

CHỦ ĐỀ 6: BIỆN PHÁP TU TỪ

BÀI TẬP

Bài 1. Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Những ... nghịch ngợm lừa qua mái tóc của Hà, khiến cô bé giật mình reo lên vì lạnh.

- A. Con gió.
- B. Con mưa.
- C. Con bão.
- D. Ánh nắng.

Bài 2. Sự vật được nhân hóa trong câu văn sau là gì?

Sau một năm chăm chỉ hút chất dinh dưỡng từ đất, cây xoài cát đã kết quả.

- A. đất
- B. chất dinh dưỡng
- C. quả
- D. cây xoài cát

Bài 3. Sự vật được in đậm trong câu văn sau được nhân hóa bằng cách nào?

"Sao hôm nay cún không ăn hết cơm hả? Cún phải chịu khó ăn cơm cho nhanh khỏe chứ! - Cái Tí vừa ôm **cún con** vào lòng, vừa thủ thỉ với chú.

- A. Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.
- B. Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.
- C. Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.
- D. Không có đáp án đúng.

Bài 4. Sự vật được in đậm trong câu văn sau được nhân hóa bằng cách nào?

*Chị **gà mái mơ** đang đi vòng quanh khóm hoa cúc mới trồng.*

- A. Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.
- B. Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.
- C. Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.

D. Không có đáp án đúng.

Bài 5. Sự vật được in đậm trong câu văn sau được nhân hóa bằng cách nào?

Vật cổ trâu khẽ rung rinh đầu lá để bày tỏ niềm vui sướng khi đón người bạn nắng mai ghé chơi.

A. Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.

B. Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.

C. Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.

D. Không có đáp án đúng.

Bài 6. Câu văn sau có sử dụng biện pháp nhân hóa không? Vì sao?

Chú chó chăm chú lắng nghe và ngóng cậu chủ về.

Bài 7. Em hãy gạch chân dưới những sự vật được nhân hóa trong đoạn thơ sau và cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào?

Thân gầy guộc, lá mong manh,

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

Ở đâu tre cũng xanh tươi,

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu.

(Trích "Tre Việt Nam" - Nguyễn Duy)

Bài 8. Em hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống để được các câu văn có hình ảnh nhân hóa:

a) Ánh trăng.....phản chiếu xuống mặt hồ.

b) Những khóm hoa..... nở rộ.

c) Dòng sông êm đềm..... sau mùa mưa bão.

Bài 9. Em hãy ghi lại ba từ chỉ hoạt động và ba từ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn sau:

Bầu trời buổi sáng thật trong lành biết bao. Trên bầu trời, những đám mây xanh đang trôi lững thững. Một vài cơn gió nô đùa, kéo những đám mây xanh cùng nhau đi trốn khỏi ánh mặt trời.

Bài 10. Em hãy thêm từ ngữ dùng để tả người vào sau những từ ngữ được in đậm sao cho câu văn có hình ảnh nhân hóa.

a) Chú mèo con **đang** trong vườn.

.....

b) Những chú vịt đang **boi**.

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Bài 1. Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Những ... nghịch ngợm lừa qua mái tóc của Hà, khiến cô bé giật mình reo lên vì lạnh.

- A. Con gió.
- B. Con mưa.
- C. Con bão.
- D. Ánh nắng.

Phương pháp giải:

Em xác định nội dung của câu văn để điền từ phù hợp.

Lời giải chi tiết:

Những **con gió** nghịch ngợm lừa qua mái tóc của Hà, khiến cô bé giật mình reo lên vì lạnh.

Đáp án A.

Bài 2. Sự vật được nhân hóa trong câu văn sau là gì?

Sau một năm chăm chỉ hút chất dinh dưỡng từ đất, cây xoài cát đã kết quả.

- A. đất
- B. chất dinh dưỡng
- C. quả
- D. cây xoài cát

Phương pháp giải:

Em xác định sự vật được dùng từ ngữ tả người để tả vật.

Lời giải chi tiết:

Sự vật được nhân hóa trong câu văn là cây xoài cát. Tác giả đã sử dụng từ “chăm chỉ” để miêu tả hành động hút chất dinh dưỡng của cây xoài cát.

Đáp án D.

Bài 3. Sự vật được in đậm trong câu văn sau được nhân hóa bằng cách nào?

"Sao hôm nay cún không ăn hết cơm hả? Cún phải chịu khó ăn cơm cho nhanh khỏe chứ! - Cái Tí vừa ôm **cún con** vào lòng, vừa thủ thỉ với chú.

- A. Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.
- B. Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.
- C. Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.
- D. Không có đáp án đúng.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại các cách nhân hoá.

Lời giải chi tiết:

Cún con được nhân hóa bằng cách trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.

Đáp án C.

Bài 4. Sự vật được in đậm trong câu văn sau được nhân hóa bằng cách nào?

Chị gà mái mơ đang đi vòng quanh khóm hoa cúc mới trồng.

- A. Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.
- B. Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.
- C. Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.
- D. Không có đáp án đúng.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại các cách nhân hoá.

Lời giải chi tiết:

Gà mái mơ được nhân hoá bằng cách gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.

Đáp án A.

Bài 5. Sự vật được in đậm trong câu văn sau được nhân hóa bằng cách nào?

Vật cổ trâu khẽ rung rinh đầu lá để bày tỏ niềm vui sướng khi đón người bạn nắng mai ghé chơi.

- A. Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.
- B. Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.
- C. Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.
- D. Không có đáp án đúng.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại các cách nhân hoá.

Lời giải chi tiết:

Vật cỏ trâu được nhân hoá bằng cách dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.

Đáp án B.

Bài 6. Câu văn sau có sử dụng biện pháp nhân hóa không? Vì sao?

Chú chó chăm chú lắng nghe và ngóng cậu chủ về.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại đặc điểm của biện pháp nhân hoá.

Lời giải chi tiết:

Câu văn trên có sử dụng biện pháp nhân hoá. Vì trong câu có sử dụng các từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người là “chăm chú”, “lắng nghe”, “ngóng” để kể, tả về chú chó.

Bài 7. Em hãy gạch chân dưới những sự vật được nhân hóa trong đoạn thơ sau và cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào?

Thân gầy guộc, lá mong manh,

Mà sao nên lữ nên thành tre ơi?

Ở đâu tre cũng xanh tươi,

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu.

(Trích "Tre Việt Nam" - Nguyễn Duy)

Phương pháp giải:

Em nhớ lại các cách nhân hoá.

Lời giải chi tiết:

Thân gầy guộc, lá mong manh,

Mà sao nên lữ nên thành tre ơi?

Ở đâu tre cũng xanh tươi,

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu.

- Thân và lá được nhân hoá bằng cách dùng từ ngữ tả người “gầy guộc”, “mong manh” để tả tre.
- Tre được nhân hoá bằng cách dùng từ gọi đáp “oi” vốn được gọi người để gọi tre.

Bài 8. Em hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống để được các câu văn có hình ảnh nhân hóa:

- Ánh trăng.....phản chiếu xuống mặt hồ.
- Những khóm hoa..... nở rộ.
- Dòng sông êm đềm..... sau mùa mưa bão.

Phương pháp giải:

Em thêm từ ngữ chỉ người phù hợp với nội dung câu.

Lời giải chi tiết:

- Ánh trăng **hiền hoà** phản chiếu xuống mặt hồ.
- Những khóm hoa **đua nhau** nở rộ.
- Dòng sông êm đềm **ngủ ngơi** sau mùa mưa bão.

Bài 9. Em hãy ghi lại ba từ chỉ hoạt động và ba từ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn sau:

Bầu trời buổi sáng thật trong lành biết bao. Trên bầu trời, những đám mây xanh đang trôi lững thững. Một vài con gió nô đùa, kéo những đám mây xanh cùng nhau đi trốn khỏi ánh mặt trời.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại về từ chỉ hoạt động và từ chỉ đặc điểm.

Lời giải chi tiết:

- Từ chỉ hoạt động: nô đùa, kéo, trốn.
- Từ chỉ đặc điểm: trong lành, xanh, lững thững.

Bài 10. Em hãy thêm từ ngữ dùng để tả người vào sau những từ ngữ được in đậm sao cho câu văn có hình ảnh nhân hóa.

- Chú mèo con **đang** trong vườn.
- Những chú vẹt đang **bơi**.

Phương pháp giải:

Em lựa chọn động từ và tính từ phù hợp với nội dung câu.

Lời giải chi tiết:

a) Chú mèo con đang nghịch ngợm trong vườn.

b) Những chú vịt đang bơi tung tăng.